

Số: 193/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình 2000; điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09.6.2000 của Quốc hội.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 524/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Đắc M - Sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 17, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Ánh T - Sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 17, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, có tổ chức kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, giữa ông M và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp về tính tình và quan điểm sống. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mặc dù ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T không đăng ký kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985 được UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xác nhận. Nay mâu thuẫn

giữa ông M, bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình 2000; điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09.6.2000 của Quốc hội công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T xác định có 02 con chung Nguyễn Thị Anh Đ – Sinh ngày 01.12.1988 và Nguyễn Anh Th – Sinh ngày 22.3.1997.

Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Anh Đ và Nguyễn Anh Th đã thành niên nên ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông M và bà T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Anh Đ và Nguyễn Anh Th đã thành niên nên bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Đắc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005879 ngày 12.12.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông Nguyễn Đắc M và bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND phường H, quận L; tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy

